TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2019/HS-PT
Ngày 08 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang;

Bà Võ Thị Thanh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn Đ; do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo bị kháng nghị: Dương Văn Đ, sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (chết) và bà Trần Thị G; có vợ tên Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 291/2013/HSST ngày 26-12-2013, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đã xử phạt Dương Văn Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 01/5/2014; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Dương Văn Đ có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Lúc 07 giờ ngày 09/5/2018, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-460.39, đi từ Khu Công nghiệp N đến huyện T, tỉnh Đồng Nai, để giao hàng. Đến 08 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe lưu thông trên đường P, đến ngã ba giao nhau với đường L thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, Đ bật đèn tín hiệu báo rẽ, điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải về hướng Bà Rịa–Vũng Tàu thì va chạm với xe mô tô biển số 68C2-566.XX do bà Lâm Thị Kim A điều khiển, lưu thông cùng chiều bên phải, làm bà A té ngã xuống đường và bị bánh trước bên phải xe ô tô do Đ điều khiển cán qua hai chân. Hậu quả, bà A bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện Long Thành, xác định như sau:

Lấy mép đường bên phải của đường L hướng lưu thông B đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn (A) và lấy mép đường bên phải hướng lưu thông N đi đường L của đường P làm mép đường chuẩn (B). Lấy trụ điện số 82 tại lề đường bên phải hướng lưu thông B đi Vũng Tàu làm mốc cố định. Sau tai nạn, tại hiện trường, còn để lại các phương tiện, dấu vết và vị trí được ghi nhận và mô tả như sau:

– Vết cày xe mô tô biển số 60C2-566.XX: Sau tai nạn, xe mô tô để lại vết cày đứt quãng liên tiếp dài 01m90. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn (A) là 7m, đo vào mép đường chuẩn (B) là 3m40, cuối vết cày nằm tại xe mô tô biển số 60C2-566.XX.

– Xe mô tô biển số 60C2-566.XX: Sau tai nạn, xe mô tô nằm ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng đường L, đuôi xe quay về hướng đường P.

– Trục bánh trước xe mô tô đo ra mép đường chuẩn (A) là 4m10, đo vào mép đường chuẩn (B) là 3m20, đo tới trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51C-460.XX là 1m60. Trục bánh sau xe mô tô đo ra mép đường chuẩn (A) là 5m20, đo tới mép đường chuẩn (B) là 3m10.

– Xe ô tô biển số 51C-460.XX: Sau tai nạn, xe dừng giữa giao lộ, đầu xe quay về hướng đường L, đuôi xe quay về hướng P.

– Trục bánh trước bên phải xe ô tô đo ra mép đường chuẩn (A) là 5m10, đo vào mép đường chuẩn (B) là 2m20, đo tới mốc cố định là 14m70.

– Trục bánh sau bên phải xe ô tô đo qua mép đường chuẩn (A) là 11m20, đo vào mép đường chuẩn (B) 0m80 (bút lục số 16–17).

3. Kết luận giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0995/TgT/2018 ngày 27/12/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Lâm Thị Kim A như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

– Tổn thương chân trái phải phẩu thuật cắt cụt đến đầu trên 02 cẳng chân trái (Áp dụng chương 8, điều VII, mục 2.1.1). Tỷ lệ: 51%.

– Tổn thương gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải, can xấu, có mảnh rời (Áp dụng chương 8, điều VII, mục 3.2). Tỷ lệ 25%.

– Tổn thương gãy xương bàn I, II, III, IV, V bàn chân phải (áp dụng chương 8, điều VIII, mục 16.2). Tỷ lệ 21%.

– Sẹo cẳng chân phải vùng quanh cổ chân phải kích thước 17x17cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 3) Tỷ lệ 10%.

– Vết sây sát vùng kheo chân trái để lại sẹo kích thước 04 x 02cm (áp dụng Chương 9, Điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **74%** (bút lục 34–35).

4. Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành đã giao trả cho chủ sở hữu 02 phương tiện nêu trên.

5. Dân sự:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (chủ xe ô tô) và bị cáo Dương Văn Đ đã bồi thường xong cho bị hại, tổng cộng 350.000.000 đồng. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đ 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng (trả giấy phép lái xe), án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng nghị:

Ngày 18/7/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 226/QĐ-VKS-P7; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Văn Đ.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Văn Đ là không đúng pháp luật; đề nghị chấp nhận kháng nghị và sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn và thiếu quan sát; dẫn đến va chạm vào xe mô tô do người khác điều khiển, hậu quả như đã nêu trên; vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật; đồng thời, việc xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng và đầy đủ.

[2] Về kháng nghị:

Bị cáo Dương Văn Đ có nhân thân xấu như đã nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên với khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng theo điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65

Bộ luật Hình sự về án treo, quy định:

"Điều 2. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1...

2. Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đối với ..., người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, ..., nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng".

Khoản 4 Mục I của Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn:

"Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù…".

Từ những nội dung trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ được hưởng án treo là không đúng pháp luật. Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, nên được chấp nhận; giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng không cho bị cáo Dương Văn Đ được hưởng án treo.

Ngoài ra, việc cấp sơ thẩm giao bị cáo Dương Văn Đ về Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo là không đảm bảo công tác thi hành án hình sự; bởi lẽ, tại Lý lịch bị can (bút lục số 118), Công an phường A xác định Dương Văn Đ không đăng ký tạm trú tại địa phương nên không nắm rõ nhân thân, lý lịch.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Sửa về hình phạt do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành